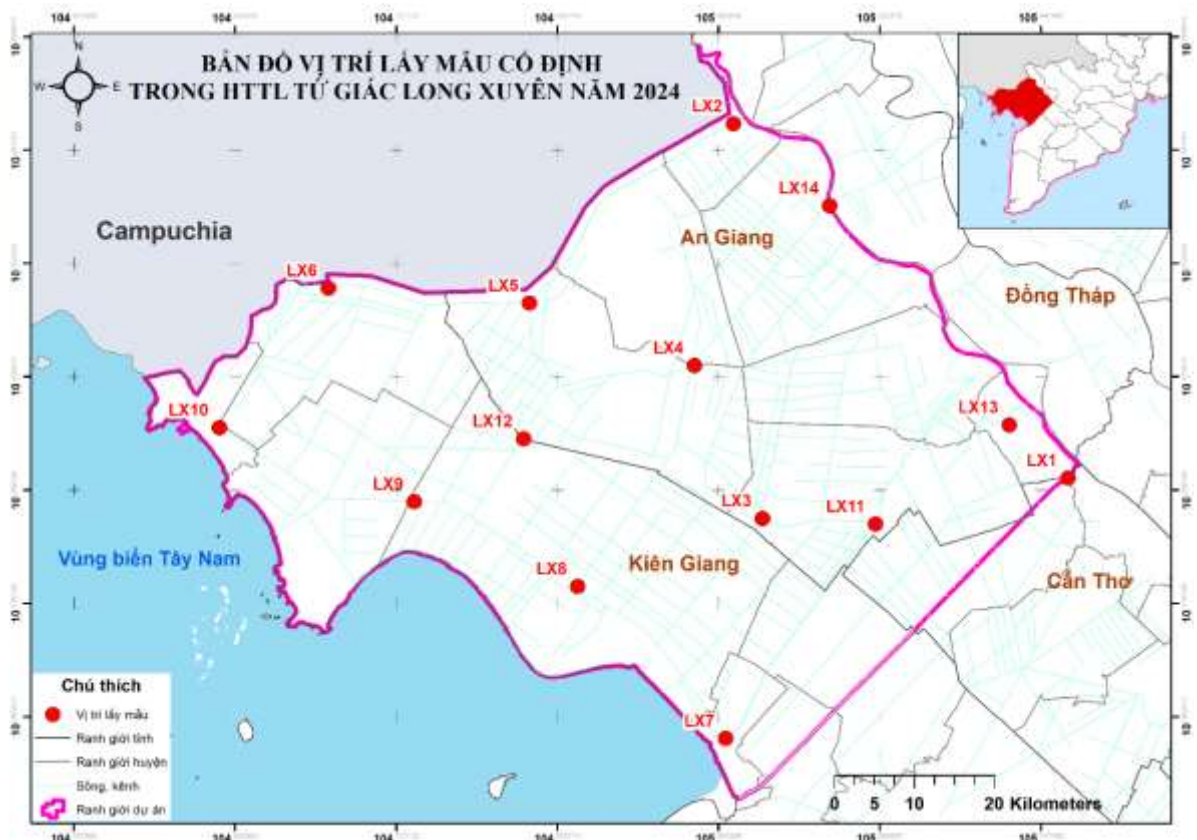


BẢN TIN TUẦN KỲ 17

“Đợt đo ngày 20/06/2024, dự báo từ ngày 27/06÷04/07/2024”

1. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 20 tháng 6 năm 2024

Nhiệm vụ quan trắc tại 14 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1, kết quả đo đạc như Bảng 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2024

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Từ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 20/06/2024)

Bảng 1: Kết quả đo đạc chất lượng nước tại 14 vị trí giám sát

TT	Vị trí thu mẫu (Kí hiệu)	pH	Mặn	TSS	DO	BOD ₅	COD	PO ₄ ³⁻	NH ₄ ⁺	NO ₂ ⁻	NO ₃ ⁻	Fe ^{TS}	Coliform	Chỉ số WQI	Khuyến cáo
			‰	mg/l	mgO ₂ /l			mg/l					MPN/ 100ml		
	QCVN 08-MT:2015/BT NMT cột B1	5,5-9		50	≥4	15	30	0,3	0,9	0,05	10	1,5	7500		
	QCVN 08:2023/BTN MT (bảng 2, mức B) (*)	6-8,5		≤100	≥5	≤6	≤15						≤5.000		
1	Đầu kênh Cái Sắn phía sông Hậu (LX1)	7.20	0.0	5.11	5.50	9.8	17.4	0.04	0.54	0.11	0.16	0.58	8400	57	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Nitrite (NO ₂ ⁻) cao vượt quy chuẩn B1. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý khi sử dụng để nuôi trồng thủy sản. Nguồn nước có dấu hiệu bị ô nhiễm Coliform nên người dân cần lưu ý khi sử dụng tưới các loại rau ăn sống.
2	Đầu kênh Vĩnh Tế phía sông Hậu (LX2)	7.02	0.0	7.33	5.28	7.6	14.5	0.03	0.26	0.04	0.08	0.73	7200	74	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 20/06/2024)

																	tươi tiêu trồng trọt.
3	Giao của kênh Ba Thê và kênh Ba Thê mới (LX3)	6.54	0.0	41.76	5.70	11.4	18.2	0.01	0.78	0.14	0.24	1.62	9200	51			<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>Cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Nitrite (NO₂-) cao vượt quy chuẩn B1. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý khi sử dụng để nuôi trồng thủy sản.</p> <p>Nguồn nước bị nhiễm phèn (FeTS) cao sẽ không tốt cho sự phát triển của lúa non nên cần lưu ý khi sử dụng. Nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.</p>
4	Giao của kênh Tri Tôn, Trà Sư và Mạc Cần Dung (LX4)	6.67	0.0	45.30	6.29	9.7	16.9	0.01	0.35	0.04	0.08	2.86	5800	79			<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt, sử dụng tốt cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>Nguồn nước bị nhiễm phèn (FeTS) cao sẽ không tốt cho sự phát triển của lúa non nên cần lưu ý khi sử dụng.</p>
5	Giao của kênh Vĩnh Tế và kênh T5 (LX5)	6.32	0.0	30.17	5.05	14.2	24.4	0.03	1.08	0.03	0.08	1.78	8400	60			<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>Nguồn nước bị nhiễm phèn</p>

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 20/06/2024)

																	(FeTS) cao sẽ không tốt cho sự phát triển của lúa non nên cần lưu ý khi sử dụng. Nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.
6	Giao của kênh Vĩnh Tế và kênh Hà Giang (LX6)	5.82	0.0	28.74	4.72	18.4	28.9	0.02	3.51	0.03	0.19	1.99	9500	42	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém, nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác. Cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Amoni và ô nhiễm hữu cơ cao vượt quy chuẩn B1. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Nguồn nước bị nhiễm phen (FeTS) cao sẽ không tốt cho sự phát triển của lúa non nên cần lưu ý khi sử dụng. Nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.		
7	Tp, Rạch Giá, cuối kênh Rạch Giá – Long Xuyên (LX7)	5.63	0.1	50.06	4.84	20.1	35.4	0.13	4.03	0.03	0.15	1.99	21000	22	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức ô nhiễm nặng, không phù hợp cho việc tưới tiêu hay trồng trọt cũng như nuôi thủy sản. Cần phải có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng.		
8	Giao giữa kênh Tri Tôn và	3.52	0.1	12.68	5.50	26.4	45.1	0.01	4.63	0.02	0.10	2.84	11000	3	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức ô nhiễm rất nặng,		

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Từ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 20/06/2024)

	Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX8)															không phù hợp cho việc tưới tiêu hay trồng trọt cũng như nuôi thủy sản. Cần phải có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng.
9	Giao giữa kênh T5 và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX9)	3.54	0.1	7.95	5.87	26.9	46.7	0.01	6.40	0.02	0.05	2.78	8100	6	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức ô nhiễm rất nặng, không phù hợp cho việc tưới tiêu hay trồng trọt cũng như nuôi thủy sản. Cần phải có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng.	
10	Giao giữa kênh Hà Giang và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (Cầu Hà Giang) (LX10)	6.87	18.0	7.46	6.16	11.7	22.1	0.01	0.83	0.07	0.05	0.87	6900	61	Nguồn nước tại đây là nước lợ, mặn không sử dụng để trồng trọt. Chất lượng nước ở mức trung bình, độ mặn ghi nhận nằm trong ngưỡng thích hợp của nuôi tôm là 7 - 25‰, nên người dân có thể yên tâm lấy nước vào các ruộng tôm.	
11	Giao giữa kênh Ba Thê Mới và Kênh Rạch Giá Long Xuyên (LX11)	6.83	0.0	84.60	5.31	12.4	21.7	0.04	0.56	0.12	0.09	3.87	7600	59	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu trồng trọt của người dân. Cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Nitrite (NO ₂ -) cao vượt quy chuẩn B1. Vì vậy, cần có	

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 20/06/2024)

															biện pháp xử lý khi sử dụng để nuôi trồng thủy sản. Nguồn nước bị nhiễm phèn (FeTS) cao sẽ không tốt cho sự phát triển của lúa non nên cần lưu ý khi sử dụng.
12	Giao của kênh Tám Ngàn và kênh ranh An Giang-Kiên Giang (LX12)	5.03	0.0	52.17	5.10	16.4	30.4	0.02	3.32	0.03	0.10	2.11	11000	4	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức ô nhiễm rất nặng, không phù hợp cho việc tưới tiêu hay trồng trọt cũng như nuôi thủy sản. Cần phải có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng.
13	Đầu kênh Rạch Giá – Long Xuyên từ sông Hậu vào (LX13)	7.21	0.0	37.40	6.15	11.7	21.1	0.05	0.40	0.08	0.08	1.79	6400	67	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Nitrite (NO ₂ -) cao vượt quy chuẩn B1. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý khi sử dụng để nuôi trồng thủy sản. Nguồn nước bị nhiễm phèn (FeTS) cao sẽ không tốt cho sự phát triển của lúa non nên cần lưu ý khi sử dụng.

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 20/06/2024)

14	Đầu kênh Vĩnh Tre phía sông Hậu (LX14)	7.14	0.0	18.26	6.52	11.9	23.7	0.06	0.38	0.06	0.11	1.14	8100	60	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>Cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Nitrite (NO₂-) cao vượt quy chuẩn B1. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý khi sử dụng để nuôi trồng thủy sản.</p> <p>Nguồn nước có dấu hiệu bị ô nhiễm Coliform nên người dân cần lưu ý khi sử dụng tưới các loại rau ăn sống.</p>
Khuyến cáo chung		<p>- Giá trị Độ mặn của nguồn nước trong vùng trồng lúa và vùng nuôi trồng thủy sản vẫn nằm trong giới hạn cho phép để người dân sử dụng tốt cho tưới tiêu, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản.</p> <p>- Một số điểm giám sát có dấu hiệu ô nhiễm dinh dưỡng, trong đó nhiều điểm có hàm lượng Nitrite (NO₂-) cao, vượt quá quy chuẩn B1, cần lưu ý có biện pháp xử lý nếu sử dụng nguồn nước để nuôi thủy sản.</p> <p>- Tại một số điểm giám sát có nguồn nước bị nhiễm phèn (Fe^{TS}) khá cao sẽ không tốt trong giai đoạn phát triển của lúa non. Bên cạnh đó, có nhiều vị trí bị ô nhiễm vi sinh (Coliform) cao nên cần lưu ý xử lý khi sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.</p>													

Ghi chú:

-(*) Theo QCVN 08:2023/BTNMT được quy định tại mục 2.3 – Nguyên tắc đánh giá, phân loại CLN theo Bảng 2, 3 thì giá trị trung bình số học của tối thiểu 10 lần quan trắc/năm. Với điều kiện này thì chưa đủ để đánh giá phân loại, do đó trong bản tin này sẽ sử dụng QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1 để so sánh và có đối chiếu với QCVN 08:2023/BTNMT để làm cơ sở nhận định đưa ra những khuyến cáo về chất lượng nước.

- Các giá trị in đậm là giá trị vượt ngưỡng cho phép.

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 20/06/2024)

Ghi chú: Thang đo giá trị WQI và mức đánh giá chất lượng nước tương ứng

Giá trị WQI	Mức đánh giá chất lượng nước (phù hợp sử dụng)
91 - 100	Rất tốt, cấp nước cho sinh hoạt
76 - 90	Tốt, cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp
51 - 75	Trung bình, cấp tưới tiêu và các mục đích tương đương khác
26 - 50	Kém, giao thông thủy và các mục đích tương đương khác
10 - 25	Ô nhiễm nặng, nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai
< 10	Ô nhiễm rất nặng

2. Dự báo chất lượng nước ngày 27/06÷04/07/2024

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, NH₄⁺ từ ngày 27/06/2024 đến 04/07/2024 được thể hiện qua các Bảng 2 đến Bảng 5 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 27/06÷04/07/2024 dao động trong khoảng 0,00÷20,29‰; độ mặn được dự báo ít có sự biến động so với giá trị thực đo ngày 20/06/2024 (Bảng 2).

Bảng 2: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 27/06÷04/07/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								(‰)	
		27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	02/07	03/07	04/07	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0.10	0.07	0.02	0.07	0.06	0.08	0.03	0.05	0.02	0.10
	LX2	0.01	0.02	0.02	0.10	0.06	0.07	0.09	0.01	0.01	0.10
	LX13	0.02	0.03	0.09	0.04	0.05	0.03	0.07	0.04	0.02	0.09
	LX14	0.04	0.03	0.02	0.02	0.01	0.04	0.01	0.05	0.01	0.05
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0.02	0.10	0.02	0.01	0.05	0.03	0.01	0.01	0.01	0.10
	LX4	0.07	0.07	0.04	0.07	0.07	0.06	0.09	0.02	0.02	0.09
	LX5	0.07	0.00	0.02	0.09	0.06	0.07	0.08	0.05	0.00	0.09
	LX6	0.00	0.01	0.07	0.04	0.05	0.08	0.08	0.00	0.00	0.08
	LX11	0.00	0.04	0.02	0.08	0.03	0.03	0.05	0.02	0.00	0.08
Phía ven biển Tây	LX12	0.07	0.03	0.07	0.08	0.04	0.09	0.01	0.04	0.01	0.09
	LX7	0.06	0.08	0.01	0.08	0.06	0.07	0.05	0.07	0.01	0.08
	LX8	0.08	0.10	0.06	0.08	0.08	0.06	0.08	0.03	0.03	0.10
	LX9	0.10	0.04	0.06	0.09	0.09	0.04	0.09	0.01	0.01	0.10
	LX10	19.61	19.52	19.66	19.82	19.98	20.13	20.23	20.29	19.52	20.29
Ranh mặn		<1‰	1‰-4‰		>4‰						
Khuyến cáo		- Từ ngày 27/06÷04/07/2024, nguồn nước khu vực canh tác lúa không bị nhiễm mặn có thể sử dụng để tưới cho lúa và hoa màu. - Độ mặn tại điểm LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) có độ mặn dự báo vẫn nằm trong ngưỡng thích hợp của nuôi tôm là 7 - 25‰, nên người dân có thể yên tâm lấy nước vào các ruộng tôm.									

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Nồng độ DO dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 4,24÷5,98 mg/l, giá trị DO dự báo có xu hướng giảm ở phần lớn các điểm giám sát (11/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 20/06/2024 (Bảng 3).

Bảng 3: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 27/06÷04/07/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								mg/l	
		27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	02/07	03/07	04/07	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	5.27	5.26	5.21	5.13	5.00	4.90	4.91	4.97	4.90	5.27
	LX2	5.44	5.46	5.48	5.50	5.55	5.61	5.62	5.61	5.44	5.62
	LX13	5.53	5.51	5.51	5.52	5.55	5.60	5.63	5.62	5.51	5.63
	LX14	5.57	5.68	5.78	5.83	5.81	5.81	5.82	5.84	5.57	5.84

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 20/06/2024)

Khu vực giữa nội đồng	LX3	5.29	5.25	5.21	5.18	5.17	5.19	5.24	5.24	5.17	5.29
	LX4	4.83	5.09	5.34	5.46	5.52	5.35	5.27	5.21	4.83	5.52
	LX5	4.24	4.25	4.29	4.33	4.30	4.27	4.29	4.38	4.24	4.38
	LX6	4.91	4.91	4.83	4.72	4.63	4.58	4.53	4.51	4.51	4.91
	LX11	5.96	5.96	5.97	5.97	5.98	5.98	5.98	5.98	5.96	5.98
	LX12	5.46	5.48	5.54	5.61	5.69	5.75	5.65	5.42	5.42	5.75
Phía ven biển Tây	LX7	4.66	4.79	4.79	4.70	4.63	4.62	4.56	4.46	4.46	4.79
	LX8	4.87	4.95	5.01	4.95	5.10	5.29	5.47	5.55	4.87	5.55
	LX9	5.35	5.34	5.35	5.38	5.41	5.43	5.43	5.40	5.34	5.43
	LX10	5.73	5.73	5.77	5.81	5.82	5.84	5.87	5.88	5.73	5.88
QCVN08 Cột A1	>=6										
QCVN08 Cột B1	>=4										
Vượt cột B1	<4										
Khuyến cáo	- Từ ngày 27/06÷04/07/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị oxy hòa tan dự báo tại tất cả các điểm giám sát đều trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên đảm bảo cho người dân lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.										

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 8,31÷22,67 mg/l, giá trị BOD₅ dự báo có xu hướng giảm tại phần lớn các điểm giám sát (11/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 20/06/2024 (Bảng 4).

Bảng 4: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 27/06÷04/07/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								mg/l	
		27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	02/07	03/07	04/07	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	9.00	9.08	9.14	9.22	9.32	9.31	9.20	9.03	9.00	9.32
	LX2	9.42	9.27	9.21	9.20	9.30	9.54	9.86	10.15	9.20	10.15
	LX13	10.49	10.31	10.21	10.18	10.20	10.26	10.37	10.79	10.18	10.79
	LX14	10.55	11.00	11.10	10.96	10.77	10.63	10.48	10.10	10.10	11.10
Khu vực giữa nội đồng	LX3	9.77	9.66	10.53	11.31	11.69	11.91	12.03	11.95	9.66	12.03
	LX4	8.44	8.44	8.48	8.50	8.44	8.32	8.31	8.40	8.31	8.50
	LX5	13.13	12.38	11.94	11.65	11.41	11.21	11.05	12.28	11.05	13.13
	LX6	16.45	15.78	15.69	16.13	16.15	15.94	15.69	15.57	15.57	16.45
	LX11	10.06	9.94	11.94	13.48	14.95	15.90	16.03	15.38	9.94	16.03
Phía ven biển Tây	LX12	18.83	18.74	18.30	17.64	17.00	16.50	16.32	16.50	16.32	18.83
	LX7	19.50	20.67	20.83	20.19	19.08	17.85	16.71	15.85	15.85	20.83
	LX8	17.18	17.68	18.06	18.95	20.33	20.11	18.29	16.17	16.17	20.33
	LX9	20.52	18.82	18.30	18.58	19.35	20.40	21.47	22.67	18.30	22.67
LX10	10.37	10.50	10.57	10.90	11.28	11.30	11.30	11.27	10.37	11.30	
QCVN08 Cột A1	4										
QCVN08	15										

Cột B1	
Vượt cột B1	>15
Khuyến cáo	<p>- Từ ngày 27/06÷04/07/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy sinh hóa dự báo tại phần lớn các điểm giám sát vẫn nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác.</p> <p>- Các điểm từ LX6 đến LX9 và LX12 có Oxy sinh hóa dự báo vượt cột B1 nên người dân tại các điểm này cần chú ý và có biện pháp xử lý trước khi sử dụng nguồn nước.</p>

2.4. Amoni (NH₄⁺)

Giá trị NH₄⁺ dự báo trong HTTL TGLX dao động trong khoảng từ 0,41÷6,25 mg/l, giá trị NH₄⁺ dự báo có sự biến động lớn giữa các điểm giám sát (Bảng 5).

Bảng 5: Giá trị dự báo NH₄⁺ tại các điểm giám sát từ 27/06÷04/07/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								mg/l	
		27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	02/07	03/07	04/07	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0.82	0.82	0.80	0.76	0.70	0.63	0.50	0.44	0.44	0.82
	LX2	0.87	0.89	0.87	0.86	0.83	0.81	0.79	0.78	0.78	0.89
	LX13	0.70	0.82	0.84	0.77	0.67	0.55	0.46	0.41	0.41	0.84
	LX14	0.79	0.75	0.61	0.52	0.51	0.54	0.53	0.51	0.51	0.79
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0.95	1.16	1.43	1.64	1.70	1.68	1.58	1.34	0.95	1.70
	LX4	0.67	0.66	0.63	0.62	0.62	0.62	0.62	0.61	0.61	0.67
	LX5	0.85	0.88	0.90	0.88	0.85	0.83	0.82	0.81	0.81	0.90
	LX6	0.98	1.00	1.07	1.14	1.20	1.20	1.17	1.13	0.98	1.20
	LX11	0.95	1.01	0.99	0.99	0.96	0.91	0.89	0.92	0.89	1.01
Phía ven biển Tây	LX12	1.28	2.78	3.00	3.00	2.74	2.47	2.26	2.06	1.28	3.00
	LX7	3.85	3.26	2.58	2.34	2.31	2.40	2.57	2.74	2.31	3.85
	LX8	3.80	3.29	3.03	2.87	2.74	2.68	2.74	2.68	2.68	3.80
	LX9	6.25	5.38	4.63	4.04	3.63	3.45	3.40	3.49	3.40	6.25
LX10	LX10	0.51	0.50	0.54	0.67	0.84	0.88	0.84	0.80	0.50	0.88
QCVN08 Cột A1		0,3									
QCVN08 Cột B1		0,9									
Vượt cột B1		> 0,9									
Khuyến cáo		<p>- Từ ngày 27/06÷04/07/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Amoni (NH₄⁺) dự báo tại phần lớn các điểm đều vượt ngưỡng cho phép của cột A1 và có một nửa điểm giám sát vẫn nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân ở các điểm này vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác.</p> <p>- Bên cạnh đó, các điểm LX3, LX6 – LX9, LX11 và LX12 có chỉ tiêu NH₄⁺ được dự báo vượt quá quy chuẩn cho phép của cột B1, nên người dân tại các điểm này cần lưu ý và có biện pháp xử lý trước khi sử dụng nguồn nước.</p>									

Khuyến cáo:

Trong tuần từ 27/06-04/07/2024, chất lượng nước trong hệ thống thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên được dự báo vẫn có xu hướng tốt hơn như thông số độ mặn và Oxy hòa tan (DO) dự báo đều nằm trong giới hạn cho phép để phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản; thông số BOD₅ và NH₄⁺, dự báo tại một số thời điểm vượt quá quy chuẩn cho phép của cột B1 tại các vị trí như LX6-LX9 và LX12 nên người dân cần lưu ý khi sử dụng nguồn nước.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CTTL, Công ty khai thác công trình thủy lợi các tỉnh Kiên Giang, An Giang;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biển (để b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB



Phạm Văn Tùng